

Số: 66 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01
tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn
bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy
ban nhân dân tỉnh, thành phố trực trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường,
đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
38/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số
121/TTr-SNV ngày 05 tháng 8 năm 2025;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2, VP7.

LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Chi cục).
- Quy định này áp dụng đối với Chi cục và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Chi cục là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, đồng thời chấp hành sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, có trụ sở làm việc và kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Chi cục giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy sản, kiểm ngư theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên; ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh;

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp quốc gia có diện tích thuộc địa bàn quản lý; danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh; công bố mở, đóng cảng cá theo quy định; cấp, cấp lại, thu hồi quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương, trang bị tàu và xuồng kiểm ngư, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện chuyên dùng, đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu cho kiểm ngư theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

4. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức sản xuất, khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước; công tác nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản.

5. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát việc tham gia hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học và xử lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc (*đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm*) của tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các thủ tục hành chính về công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản; công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định pháp luật; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn thực phẩm trên tàu cá, tại cảng cá, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ tại cảng cá; quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định;

d) Quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lồng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Thực hiện kiểm tra, kiểm soát, giám sát an toàn thực phẩm trong lĩnh vực quản lý theo phân cấp;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư việc thực hiện đầu tư xây dựng các dự án và xây dựng mô hình phát triển về thủy sản trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

g) Thực hiện nhiệm vụ thường trực công tác phòng, chống dịch bệnh trong thủy sản; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành thủy sản; phối hợp tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên các vùng biển, các thủy vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chủ trì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thuộc lĩnh vực thủy sản;

i) Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật;

k) Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật;

l) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

m) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thủy sản đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

n) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất của lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật;

o) Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thủy sản; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

6. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất giống thủy sản và nuôi trồng thủy sản

a) Sản xuất những giống thủy sản đặc hữu, quý, hiếm, để phục vụ công tác bảo tồn nguồn lợi, bảo vệ đa dạng sinh học, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trong tự nhiên;

b) Tiếp nhận, ứng dụng công nghệ mới về sản xuất giống thủy sản; xây dựng mô hình trình diễn về giống và nuôi trồng thủy sản; đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản;

c) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân để thực hiện chương trình nghiên cứu, thực nghiệm về giống thủy sản ở địa phương.

7. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm ngư địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Triển khai thực hiện chuyển đổi số, thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực thủy sản - kiểm ngư.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (*Số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật*).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Khi Chi

cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Nuôi trồng thủy sản;
- c) Phòng Khai thác thủy sản;
- d) Phòng Kiểm ngư.

3. Các trạm thuộc Chi cục:

- a) Trạm Thủy sản 1 (tại khu vực Ninh Bình);
- b) Trạm Thủy sản 2 (tại khu vực Nam Định);
- c) Trạm Thủy sản 3 (tại khu vực Hà Nam).

Các Trạm Thủy sản có con dấu riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc Chi cục nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Chi cục

Chi cục có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC

Phạm vi hoạt động của các Trạm Thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản - Kiểm ngư
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
I	Trạm Thủy sản 1	
1	phường Tây Hoa Lư	
2	phường Nam Hoa Lư	
3	phường Đông Hoa Lư	
4	phường Hoa Lư	
5	xã Chát Bình	
6	xã Kim Sơn	
7	xã Quang Thiện	
8	xã Phát Diệm	
9	xã Lai Thành	
10	xã Định Hóa	
11	xã Bình Minh	
12	xã Kim Đông	
13	xã Yên Khánh	
14	xã Khánh Nhạc	
15	xã Khánh Thiện	
16	xã Khánh Hội	
17	xã Khánh Trung	
18	xã Yên Mô	
19	xã Yên Từ	
20	xã Yên Mạc	
21	xã Đồng Thái	
22	phường Tam Điệp	
23	phường Yên Sơn	
24	phường Trung Sơn	
25	phường Yên Thắng	
26	xã Gia Viễn	
27	xã Đại Hoàng	

	Tên xã, phường	Ghi chú
28	xã Gia Hưng	
29	xã Gia Phong	
30	xã Gia Vân	
31	xã Gia Trấn	
32	xã Nho Quan	
33	xã Gia Lâm	
34	xã Gia Tường	
35	xã Phú Sơn,	
36	xã Cúc Phương	
37	xã Phú Long	
38	xã Thanh Sơn	
39	xã Quỳnh Lưu	
II	Trạm Thủy sản 2	
1	phường Nam Định	
2	phường Thiên Trường	
3	phường Đông A	
4	phường Mỹ Lộc	
5	xã Ý Yên	
6	xã Yên Đồng	
7	xã Yên Cường	
8	xã Vạn Thắng	
9	xã Vũ Dương	
10	xã Tân Minh	
11	xã Phong Doanh	
12	xã Minh Tân	
13	xã Hiến Khánh	
14	xã Vụ Bản	
15	xã Liên Minh	
16	phường Thành Nam	
17	phường Trường Thi	
18	xã Nam Trực	
19	xã Nam Minh	
20	xã Nam Đồng	

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
21	xã Nam Ninh	
22	xã Nam Hồng	
23	phường Hồng Quang	
24	phường Vị Khê	
25	xã Cổ Lễ	
26	xã Ninh Giang	
27	xã Cát Thành	
28	xã Trực Ninh	
29	xã Quang Hưng	
30	xã Minh Thái	
31	xã Ninh Cường	
32	xã Xuân Trường	
33	xã Xuân Hưng	
34	xã Xuân Giang	
35	xã Xuân Hồng	
36	xã Đồng Thịnh	
37	xã Nghĩa Hưng	
38	xã Nghĩa Sơn	
39	xã Hồng Phong	
40	xã Quỹ Nhất	
41	xã Nghĩa Lâm	
42	xã Rạng Đông	
43	xã Hải Hậu	
44	xã Hải Anh	
45	xã Hải Tiến	
46	xã Hải Hưng	
47	xã Hải An	
48	xã Hải Quang	
49	xã Hải Xuân	
50	xã Hải Thịnh	
51	xã Giao Minh	
52	xã Giao Hoà	
53	xã Giao Thủy	

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
54	xã Giao Phúc	
55	xã Giao Hưng	
56	xã Giao Bình	
57	xã Giao Ninh	
III	Trạm Thủy sản 3	
1	xã Bình Lục	
2	xã Bình Mỹ	
3	xã Bình An	
4	xã Bình Giang	
5	xã Bình Sơn	
6	xã Liêm Hà	
7	xã Tân Thanh	
8	xã Thanh Bình	
9	xã Thanh Lâm	
10	xã Thanh Liêm	
11	xã Lý Nhân	
12	xã Nam Xang	
13	xã Bắc Lý	
14	xã Vĩnh Trụ	
15	xã Trần Thương	
16	xã Nhân Hà	
17	xã Nam Lý	
18	phường Duy Tiên	
19	phường Duy Tân	
20	phường Đồng Văn	
21	phường Duy Hà	
22	phường Tiên Sơn	
23	phường Lê Hồ	
24	phường Nguyễn Úy	
25	phường Lý Thường Kiệt	
26	phường Kim Thanh	
27	phường Tam Chúc	
28	phường Kim Bảng	

STT	Tên xã, phường	Ghi chú
29	phường Hà Nam	
30	phường Phù Vân	
31	phường Châu Sơn	
32	phường Phủ Lý	
33	phường Liêm Tuyền	